TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2022.
V/v "Tranh chấp về ly hôn; nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Hồng Thắm;

2. Ông Phan Hữu Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 347/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Huỳnh N, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt);

Cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, An Giang.

Số điện thoại: 0349.238.377

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp V, thị trấn V, huyện C, An Giang.

ĐCLL: Tổ 8, C, nhà trọ Phan Thị T1, Hòa Lân I, T, T, tỉnh Bình Dương.

Số điện thoại: 0984.384.360

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Huỳnh N trình bày:*

Do tự tìm hiểu và quên biết nhau nên chị và anh Nguyễn Văn T quyết định chung sống từ năm 2016, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C ngày 06/9/2016. Sau khi cưới thì vợ chồng lên tỉnh Bình Dương làm công nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, nguyên nhân do vợ chồng không còn tình cảm, anh T thường xuyên nhậu nhẹt nên vợ chồng hay cãi nhau, anh không lo tiếp kinh tế gia đình, mà còn gây nợ, vợ vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân anh T không gọi điện hỏi thăm hay mua đồ gửi con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Quá trình chung sống giữa chị và anh T có 01 con chung Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 20/6/2017. Hiện cháu đang sống với chị N và ngoại; sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng N1, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Do bận đi làm công nhân cho Công ty tại tỉnh Bình Dương; bên cạnh đó tình hình dịch bệnh vẫn còn đang diễn biến phức tạp, điều kiện đi tới lui rất khó khăn nên chị Huỳnh N xin được vắng mặt tại các phiên xét xử tại Tòa án.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T*: Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Tại Biên bản xác minh ngày 14/8/2022 xác định anh T cư trú tại khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; Hiện tại anh Nguyễn Văn T đi làm thường xuyên, ít có mặt tại nhà và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Huỳnh N.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh T: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Huỳnh N, giải quyết cho chị Huỳnh N được ly hôn với anh T; về con chung: Tiếp tục giao cháu Trọng N1 cho chị Huỳnh N tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không

đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị Huỳnh N và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là thị trấn V), huyện C nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị Huỳnh N và anh T phát sinh mâu thuẫn, nên chị Huỳnh N yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T có hộ khẩu thường trú ở khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Về sự có mặt của đương sự: Chị Huỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin vắng mặt của chị Huỳnh N hợp lệ nên được chấp nhận. Đối với anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Huỳnh N xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi cưới được gần 04 năm đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Huỳnh N yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh N và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh T theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do anh T vắng mặt tại nhà (BL 36), anh T thường xuyên không có mặt tại địa phương, quá trình giải quyết anh T đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh T vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị Huỳnh Như .

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Huỳnh N và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Huỳnh N là được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Chị Hồ Thị Huỳnh N thừa nhận cháu tên Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 20/6/2017 là con chung của chị và anh Nguyễn Văn T, mặt khác giấy khai sinh của cháu cũng thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận

cháu tên Trọng Nghĩa là con chung của chị Huỳnh N và anh T. Hiện cháu N1 đang sống với chị, sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu N1 sống với chị Huỳnh N, quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến tranh chấp về việc yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống cho cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Huỳnh N là giao cháu Trọng N1 cho chị Huỳnh N được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị Huỳnh Như k yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do chị Hồ Thị Huỳnh N có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74, ngày 06/9/2016 do Ủy ban nhân dân xã V (nay là thị trấn V, huyện C, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Công nhận cháu tên Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 20/6/2017 là con chung của chị Hồ Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn T;

+ Tiếp tục giao cháu Nguyễn Trọng N1 cho chị Hồ Thị Huỳnh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (hiện cháu Trọng N1 đang sống chung với chị Huỳnh N); anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hồ Thị Huỳnh N, do chị Huỳnh Như k yêu cầu;

+ Chị Hồ Thị Huỳnh N cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị Huỳnh N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0002622 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, được khấu trừ nên chị Hồ Thị Huỳnh N đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- UBND TT. Vĩnh Bình;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh